

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 562/2020/HNGĐ-PT

Ngày 19-6-2020

V/v Tranh chấp chia tài sản
sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Hạnh.

Các Thẩm phán: Bà Đoàn Thị Trang
Ông Phan Trịnh Minh Đức

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Trường An – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Duy Dũng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2020/TLPT-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2020 về việc “Tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 782/2019/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2926/2020/QĐ-PT ngày 20 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Hồng T1, sinh năm 1976. (Vắng mặt)

Địa chỉ: đường P, Phường P, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Văn Q, sinh năm 1993. (Có mặt)

Địa chỉ: Đường T, Phường P, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo Giấy ủy quyền số chứng thực 5776 quyền số 06-SCT/CK,ĐC ngày 12/6/2019 tại Văn phòng Công chứng Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Đàm Bảo H1, sinh năm 1976 – Luật sư Văn phòng Luật sư Đàm Bảo H1, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

Địa chỉ: đường A, Phường I, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Lê Đình H2, sinh năm 1973. (Vắng mặt)

Địa chỉ: đường P, Phường P, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Do có kháng nghị của: Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung vụ án và quyết định của bản án sơ thẩm như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/06/2019 và tài liệu, chứng cứ kèm theo, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Hà Văn Q trình bày:

Bà Phan Hồng T1 và ông Lê Đình H2 chung sống từ năm 2001 và ly hôn theo bản án số 365/HNGĐ-ST ngày 14/06/2018 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn nhà 622 Lê Hồng Phong, Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản riêng của bà T1 mua trước khi kết hôn với ông H2, theo hợp đồng mua bán nhà số 05676/HĐ/MBN ký ngày 17/05/2001, tại Phòng Công chứng số 2, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn, ông H2 về căn nhà trên chung sống cùng bà T1 để tiện cho việc đi làm. Sau khi ly hôn bà T1 yêu cầu ông H2 dọn đi nơi khác sống, ông H2 luôn tìm cách né tránh cho rằng chưa giải quyết xong về tài sản. Tuy nhiên giữa ông H2 và bà T1 không có tài sản chung nào khác ngoại trừ giá trị phần xây dựng căn nhà 622 Lê Hồng Phong, Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh phát sinh trong thời kỳ hôn nhân. Theo bà T1 khi bà nhận nhà sang nhượng từ chủ cũ thì căn nhà có hiện trạng là 01 trệt, 02 lầu tường gạch, mái bê tông cốt thép có lợp tole tráng kẽm. Ngày 20/08/2001 bà T1 được Ủy ban nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy phép xây dựng số 663/GPXD với hạng mục xây dựng nhà ở nâng tầng kiên cố lầu 3 và mái bê tông cốt thép đối với căn nhà kể trên.

Khi được cấp phép bà T1 tiến hành xây dựng và tự bỏ ra chi phí là một tỷ đồng. Việc xây dựng và hoạt động xây dựng căn nhà do bà T1 nhờ người quen làm thầu nên không ký hợp đồng xây dựng cũng như việc bỏ tiền ra xây dựng hoàn toàn bằng tiền của bà vì bà T1 cho rằng đây là nhà của mình nên không yêu cầu ông H2 cùng bỏ chi phí ra. Do đó, những hóa đơn xây dựng nhà bà đều không còn lưu giữ cũng như việc xây dựng tiến hành vào năm 2001 là đã gần 11 năm nên không thể xuất trình cho Tòa án.

Quá trình khởi kiện cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là bà T1 đồng ý chia $\frac{1}{2}$ giá trị xây dựng căn nhà cho ông H2 số tiền cụ thể là 500.000.000 đồng.

Bị đơn ông H2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa, không cung cấp lời khai cũng như không xuất trình các tài liệu chứng cứ nào khác liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 782/HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Áp dụng Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điểm b Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 3, Điều 43, Khoản 2 Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xác nhận số tiền 1.000.000.000 (một tỷ) đồng xây dựng, cải tạo, sửa chữa căn nhà 622 Lê Hồng Phong, Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2001 là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân giữa ông Lê Đình H2 và bà Phan Hồng T1.

Ông Lê Đình H2 được hưởng số tiền là 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng. Bà Phan Hồng T1 được hưởng số tiền là 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng.

Bà Phan Hồng T1 có nghĩa vụ thanh toán lại cho ông Lê Đình H2 số tiền xây dựng là 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng.

Thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Án phí chia tài sản chung: Ông H2 chịu 24.000.000 đồng; bà T1 chịu 24.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án theo luật định.

Ngày 31/12/2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 543/QĐKNPT-VKS-DS về việc kháng nghị phúc thẩm đối với Bản án số 782/2019/HNGĐ-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày ý kiến:

Các đương sự không có kháng cáo, chỉ có Viện kiểm sát kháng nghị đối với bản án sơ thẩm, nên để đảm bảo quyền lợi của các đương sự, Viện kiểm sát xin rút một phần kháng nghị mà chỉ kháng nghị đối với phần bản án sơ thẩm không Quyết định đình chỉ phần nguyên đơn đã rút một phần yêu cầu khởi kiện ban đầu về việc “không yêu cầu ông Lê Đình H2 không cư trú và phải di dời ra khỏi căn nhà số 622 Lê Hồng Phong, Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 29/11/2019, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có làm đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc “không yêu cầu ông Lê Đình H2 không cư trú và phải di dời ra khỏi căn nhà số 622 Lê Hồng Phong, Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nêu trên ngay khi bản án có hiệu lực. Tại biên phiên tòa sơ thẩm thể hiện việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện nêu trên. Nhưng Quyết định của bản án không đình chỉ phần nguyên đơn đã rút một phần yêu cầu khởi kiện ban đầu là thiếu sót.

Tuy nhiên, nhằm đảm bảo tính ổn định của bản án nên sửa bản án sơ thẩm cho phù hợp.

Do đó, kháng nghị là có cơ sở nên sửa một phần bản án sơ thẩm về phần thiếu sót của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh về phần Quyết định đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện do nguyên đơn đã xin rút.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Sau khi ly hôn, ông H2 vẫn tiếp tục chung sống cùng nhà với bà T1 và hai con chung. Căn nhà 622 Lê Hồng Phong, Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh do bà T1 tạo lập trước khi kết hôn với ông H2. Bà T1 khởi kiện yêu cầu chia tài sản

chung là giá trị phần sửa chữa, tôn tạo căn nhà trong thời gian hai bên chung sống, số tiền cụ thể là một tỷ đồng. Bà yêu cầu chia cho ông H2 số tiền 500 triệu đồng. Do vậy ông yêu cầu được giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư của nguyên đơn trình bày:

Bà T1 yêu cầu chia giá trị của phần xây sửa thêm của căn nhà, không tranh chấp đối với căn nhà 622 Lê Hồng Phong, nên không cần thiết phải thẩm định, định giá tài sản. Ông H2 hiện đang sống cùng bà T1 và trong quá trình tổng đạt ông H2 có nhận thông báo của Tòa án, nên về tố tụng cấp sơ thẩm đã đảm bảo, nên yêu cầu Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu trình bày ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân Quận 10 đưa vụ án ra xét xử ngày 29/11/2019, đến ngày 17/12/2019 Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 nhận được bản án sơ thẩm. Ngày 31/12/2019 Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị phúc thẩm đối với bản án số 782/2019/HNGĐ-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự, kháng nghị trong hạn luật định.

Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị sửa bản án sơ thẩm do nguyên đơn rút lại một phần đối với yêu cầu khởi kiện ban đầu về việc yêu cầu ông Lê Đình H2 không cư trú và phải di dời ra khỏi căn nhà số 622 Lê Hồng Phong, Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, ngay khi bản án có hiệu lực.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

1/ Về Tố tụng:

Tòa án nhân dân Quận 10 đưa vụ án ra xét xử ngày 29/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 không tham gia phiên tòa. Đến ngày 17/12/2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 nhận được bản án sơ thẩm. Ngày 31/12/2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị phúc thẩm đối với bản án số 782/2019/HNGĐ-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự, kháng nghị trong hạn luật định, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận xem xét.

2/ Về nội dung kháng nghị:

Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp tài sản chung sau ly hôn là việc đầu tư xây dựng, cải tạo căn nhà là tài sản gắn liền nhà và đất tại địa chỉ 622 Lê Hồng Phong,

Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Đối tượng tranh chấp là nhà và đất ở, căn cứ Khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa sơ thẩm không thông báo cho Viện kiểm sát cùng cấp tham gia phiên tòa là thiếu sót.

Tòa án xét xử ly hôn giữa ông H2 và bà T1, nay giải quyết về tài sản chung ông H2 tiếp tục vắng mặt, sau khi ly hôn ông H2 dọn đi nơi khác sống nhưng Tòa sơ thẩm không xác minh cư trú của ông H2 mà tổng đạt văn bản tố tụng tại địa chỉ 622 Lê Hồng Phong, Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, là chưa thu thập chứng cứ theo Khoản 2 Điều 97 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đương sự tranh chấp tài sản là bất động sản nhưng Tòa án không thu thập chứng cứ về những người đang cư ngụ, xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản tại địa chỉ trên là vi phạm tố tụng.

Tòa án không xác minh thu thập chứng cứ về quan hệ hôn nhân giữa ông H2 và bà T1, nguồn gốc tài sản tạo lập mà căn cứ vào hợp đồng mua bán nhà do bà T1 cung cấp mà chấp nhận yêu cầu của bà T1 chia $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản 500 triệu đồng cho ông H2 là không có căn cứ.

Bà T1 khởi kiện tranh chấp tài sản và yêu cầu buộc ông H2 phải di dời khỏi căn nhà và nơi cư trú tại địa chỉ 622 Lê Hồng Phong, Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng Tòa không xem xét yêu cầu buộc ông H2 di dời là chưa giải quyết hết yêu cầu của đương sự.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét:

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày ý kiến: Chấp nhận một phần quyết định kháng nghị số 543/QĐKNPT-VKS-DS ngày 31/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; Nguyên đơn đã rút một phần yêu cầu khởi kiện ban đầu là buộc ông H2 ra khỏi nhà số 622 Lê Hồng Phong, Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng cấp sơ thẩm không đình chỉ với yêu cầu trên là có thiếu sót.

Tại đơn khởi kiện ngày 14/06/2019, nguyên đơn bà Phan Hồng T1 yêu cầu chia đôi phần tài sản chung là giá trị nâng cấp, sửa chữa nhà số 622 Lê Hồng Phong, Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, tổng giá trị là 1.000.000.000 (một tỷ) đồng. Bà T1 đồng ý thanh toán lại $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản là 500.000.000 (Năm trăm triệu) đồng cho ông H2, đồng thời yêu cầu ông H2 không cư trú và phải di dời ra khỏi căn nhà số 622 Lê Hồng Phong, Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 29/11/2019 nguyên đơn có đơn yêu cầu rút lại một phần đối với yêu cầu khởi kiện ban đầu về việc yêu cầu ông Lê Đình H2 không cư trú và phải di dời ra khỏi căn nhà số 622 Lê Hồng Phong, Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh ngay khi bản án có hiệu lực (bút lục số 67) nhưng bản án sơ thẩm không xem xét đối với việc nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện ban đầu là có thiếu sót. Do đó với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở.

Đối với các phần khác của quyết định kháng nghị, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 kháng nghị về quá trình tố tụng của Tòa án nhân dân Quận 10 là có cơ sở, nên cần phải xem xét nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã rút kháng nghị đối với các phần kể trên, đương sự trong vụ án không

kháng cáo. Do đó căn cứ vào Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì vậy, sửa một phần bản án sơ thẩm là chấp nhận yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện ban đầu của nguyên đơn về việc buộc ông Lê Đình H2 di dời ra khỏi căn nhà số 622 Lê Hồng Phong, Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, đình chỉ đối với yêu cầu trên của đương sự. Các phần kháng của bản án sơ thẩm không bị kháng nghị và kháng cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định của pháp luật đã được tuyên tại bản án sơ thẩm.

Với những chứng cứ kể trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điểm c Khoản 1 Điều 217, Điểm b Khoản 1 Điều 228 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 3, Điều 43 và Khoản 2 Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Áp dụng Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử: Sửa bản án sơ thẩm.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.1. Xác nhận số tiền 1.000.000.000 (một tỷ) đồng xây dựng, cải tạo, sửa chữa căn nhà 622 Lê Hồng Phong, Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2001 là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân giữa ông Lê Đình H2 và bà Phan Hồng T1.

Ông Lê Đình H2 được hưởng số tiền là 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng. Bà Phan Hồng T1 được hưởng số tiền là 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng.

Bà Phan Hồng T1 có nghĩa vụ thanh toán lại cho ông Lê Đình H2 số tiền xây dựng là 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng. Thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của nguyên đơn: Buộc ông Lê Đình H2 phải di dời ra khỏi căn nhà số 622 Lê Hồng Phong, Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Đình H2 nộp 24.000.000 (hai mươi bốn triệu) đồng.

Bà Phan Hồng T1 nộp 24.000.000 đồng (hai mươi bốn triệu) đồng nhưng được căn trừ vào số tiền 12.000.000 (mười hai triệu) đồng, tạm ứng án phí bà T1 đã nộp

theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0017584 ngày 11/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T1 còn phải nộp là 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận 10;
- Chi cục THADS Quận 10;
- Các đương sự;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Mỹ Hạnh